



BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Chính sách thúc đẩy đầu tư



vào lĩnh vực nông nghiệp xanh và thích ứng Biến đổi khí hậu

Tiến sỹ Trần Gia Long- Phó Vụ trưởng Vụ Kế hoạch

Nội dung trình bày

Phần 1:

—— **Chủ trương, định hướng**

Phần 2:

—— **Thực trạng về đầu tư**

Phần 3:

—— **Thực trạng chính sách thu
hút đầu tư tư nhân cho
tăng trưởng xanh**

Phần 1

Chủ trương, định
hướng

Chủ trương, định hướng



Chủ trương của Đảng

Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 16-6-2022, của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII “Về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”

Chiến lược

Các Chiến lược quốc gia về: Tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030 tầm nhìn 2050; Biến đổi khí hậu giai đoạn đến năm 2050

Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021-2030 tầm nhìn 2050

Cam kết của Việt Nam

Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc tại Hội nghị thượng đỉnh các hệ thống lương thực do Liên hợp quốc tổ chức tháng 9/2021

Thủ tướng Chính phủ tại COP 26: Đạt mức phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050

Kế hoạch của Bộ

Các Kế hoạch hành động thực hiện: Chiến lược quốc gia về Tăng trưởng xanh; Chiến lược phát triển NNNT bền vững (QĐ 1909/QĐ-BNN-KH, 27/5/2022); Nghị quyết số 19-NQ/TW

Mục tiêu đến năm 2030

Tốc độ tăng trưởng GDP ngành nông nghiệp 2,5 - 3%/năm.



Tỷ lệ che phủ rừng duy trì ở mức 42%, diện tích có chứng chỉ quản lý rừng bền vững trên 1 triệu ha.



Diện tích đất trồng trọt hữu cơ đạt 2% tổng diện tích đất trồng trọt, tỷ lệ sản phẩm chăn nuôi hữu cơ đạt 3% tổng sản phẩm chăn nuôi xuất trong nước

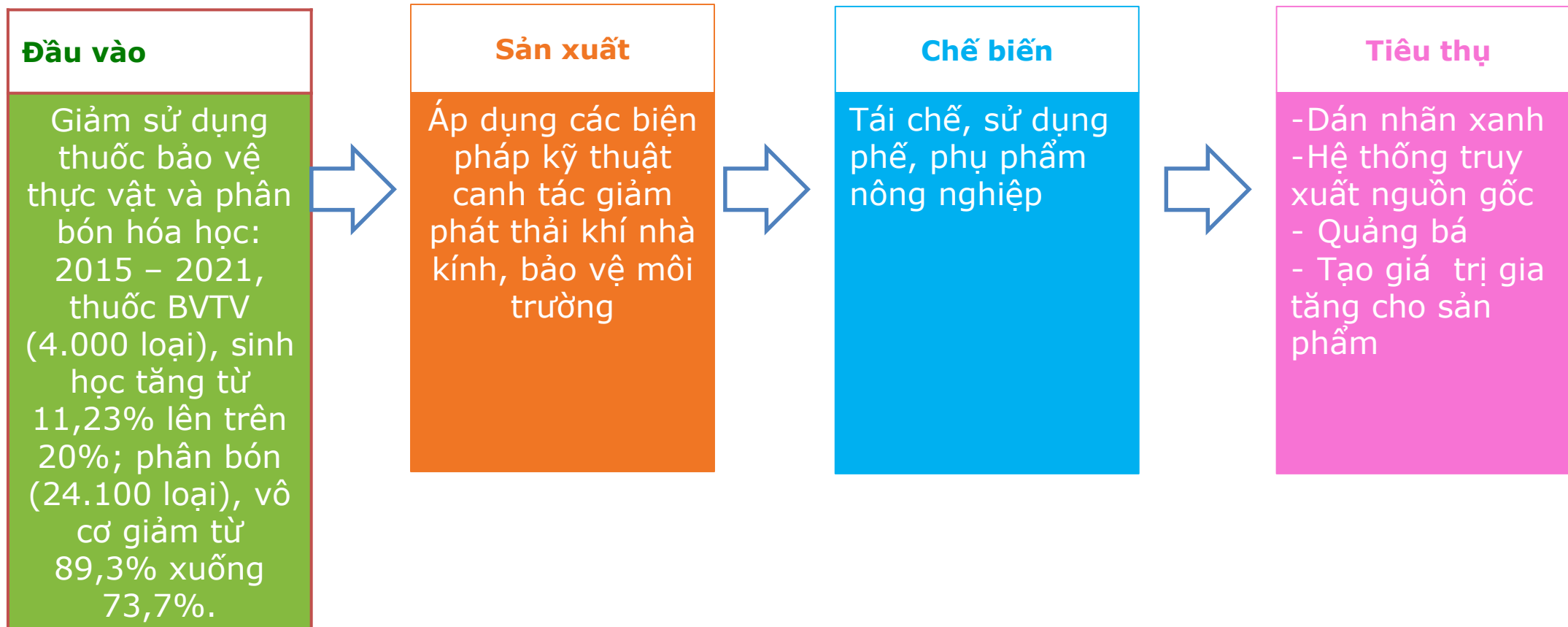


Giảm phát thải khí nhà kính lĩnh vực nông nghiệp theo kế hoạch của Chính phủ

ít nhất 30% tổng diện tích cây trồng cần có tưới được áp dụng phương pháp tưới tiên tiến, tiết kiệm nước.

Một số giải pháp chính

Sản xuất nông nghiệp xanh, sạch, an toàn, bền vững



Một số giải pháp chính

Phát triển kinh tế lâm nghiệp bền vững



- ☐ **Phục hồi rừng tự nhiên, quản lý bảo vệ hiệu quả hiện trạng rừng hiện có**
- ☐ **Ưu tiên trồng rừng gỗ lớn. Mở rộng diện tích rừng có chứng chỉ quản lý bền vững**
- ☐ **Phát huy tiềm năng kinh tế dưới tán rừng: Thu dịch vụ môi trường rừng, phát triển lâm sản ngoài gỗ, cây dược liệu dưới tán rừng, bán tín chỉ cacbon, du lịch sinh thái**

Một số giải pháp chính

Xây dựng lối sống xanh



Xây dựng nông thôn mới theo hướng xanh, bền vững

Gắn phát triển sản xuất nông nghiệp với phát triển du lịch sinh thái, phục hồi môi trường sinh thái, tạo giá trị gia tăng.

Thách thức của ngành Nông nghiệp trong triển khai chiến lược TTX



- Đất đai manh mún, khó hình thành hình thức sản xuất khép kín, tập trung, quy mô lớn
- Tác động của thiên tai, biến đổi khí hậu

1



- Áp dụng công nghệ còn hạn chế, trong đó có thu gom, phân loại phế, phụ, phế phẩm nông nghiệp

2



- Thói quen canh tác; lạm dụng thuốc bảo vệ thực vật, phân bón hóa học; sử dụng lãng phí tài nguyên

3



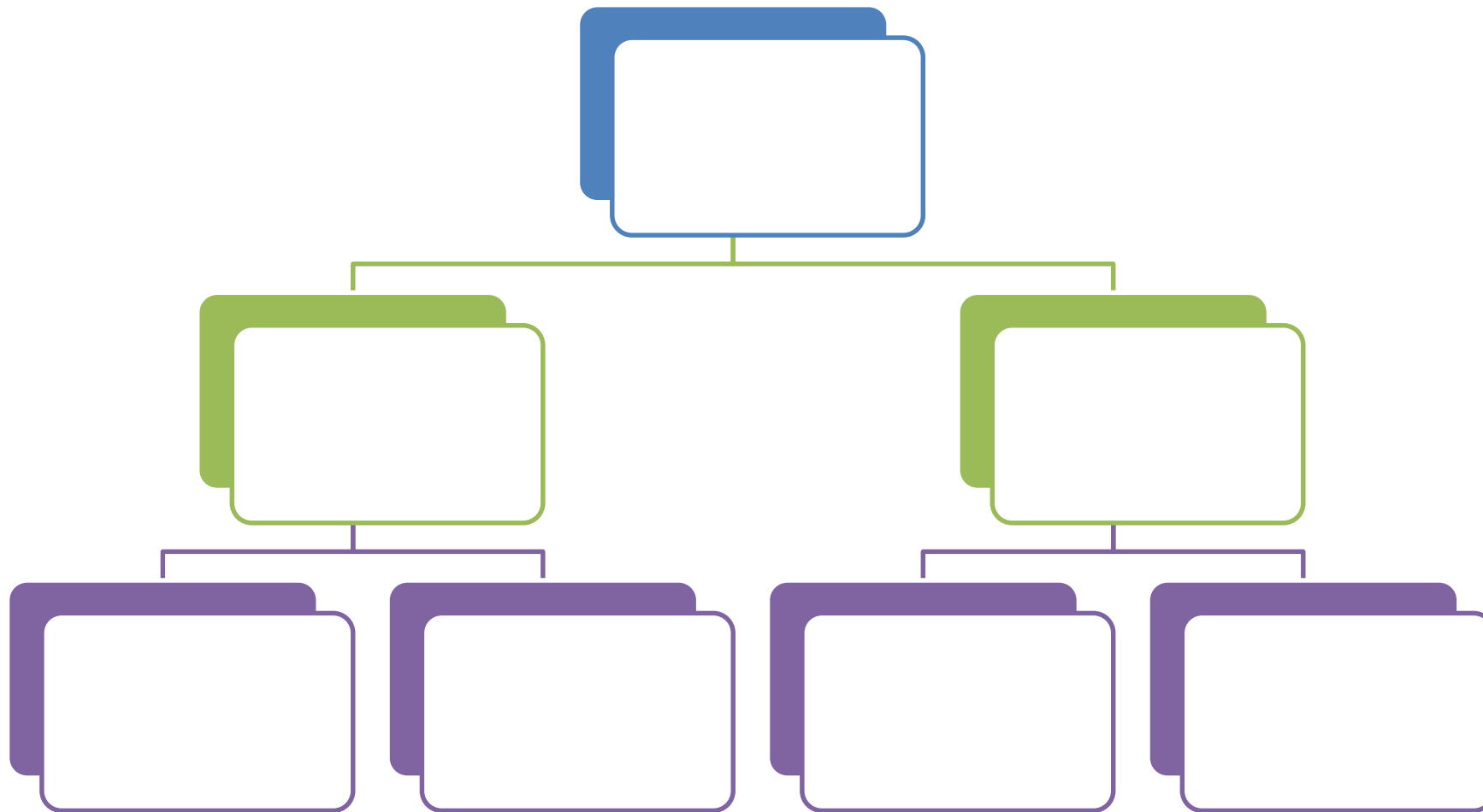
- Chưa thu hút được nhiều nguồn lực tài chính cho phát triển nông nghiệp xanh

4

Phần 2

Thực trạng về đầu tư

Các nguồn vốn đầu tư

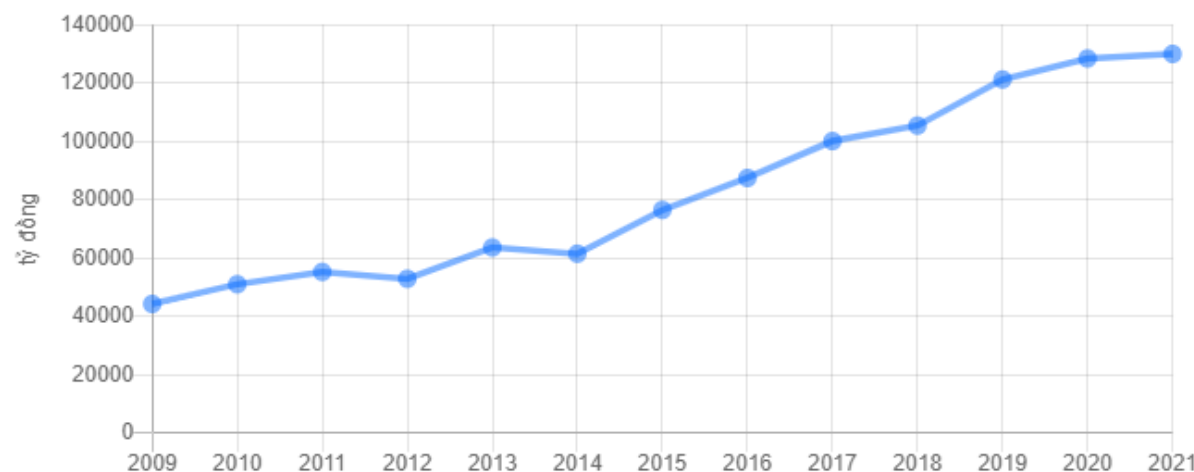


Thực trạng đầu tư

Vốn đầu tư công cho nông, lâm, thủy lợi, thủy sản do Bộ quản lý trực tiếp bình quân hàng năm khoảng 11 ngàn tỷ đồng:

- Đầu tư cơ sở hạ tầng thủy lợi, PCTT chiếm tỷ trọng lớn và liên quan nhiều tới thích ứng BĐKH
- Chi cho các hoạt động giảm phát thải chỉ từ 3-5%, chủ yếu thuộc lĩnh vực Lâm nghiệp và một số dự án ODA về trồng trọt và chăn nuôi

Vốn đầu tư toàn xã hội cho NLTS: 2008 – 2020 là 972,53 ngàn tỷ đồng (chiếm 1,8% GDP, 5,84% cả



Vốn đầu tư NSNN cho NN, NT (2016 - 2020) 960 ngàn tỷ đồng, tăng 1,57 lần (2011 - 2015) (cả nước tăng 1,7 lần)

Đổi mới thể chế, tổ chức

Phần 3

Thực trạng chính sách thu hút
đầu tư tư nhân cho tăng trưởng
xanh



Chính sách cải thiện môi trường kinh doanh



- Đang tiến hành cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ (170 quy định) theo Quyết định 2177/QĐ-TTg ngày 23/12/2021: 272 điều kiện KD cập nhập vào phần mềm. Đã cắt giảm 5.288 dòng hàng (giảm 78% so với năm 2017)
- ☐ Thực hiện phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của các Bộ theo Quyết định 1015/QĐ-TTg ngày 30/8/2022
 - ☐ Triển khai dịch vụ công trực tuyến cấp độ 3 và 4: 26 thủ tục trên cổng dịch vụ công của Bộ và 29 thủ tục trên cổng Dịch vụ công Quốc gia

Chính sách đã ban hành

- Hỗ trợ về đất đai theo Điều 132, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP hướng dẫn Luật bảo vệ môi trường
- Các Nghị định: Số 55/2015/NĐ-CP, số 116/2018/NĐ-CP về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn.
- Nghị định số 57/2018/NĐ-CP về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn

Chính sách đang trong quá trình xây dựng

- **Ngân hàng nhà nước Việt Nam** đang nghiên cứu chính sách hỗ trợ các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam tiếp nhận nguồn vốn viện trợ, cho vay ưu đãi nước ngoài để tài trợ cho dự án thuộc danh mục phân loại xanh
- **Bộ Tài nguyên và Môi trường** đang dự thảo Quyết định của TTgCP ban hành quy định tiêu chí môi trường và xác nhận đối với dự án được cấp tín dụng xanh, phát hành trái phiếu xanh, trong đó lĩnh vực nông nghiệp, gồm:
 - Trồng trọt, chăn nuôi (áp dụng GAP, nông nghiệp sinh thái, ứng dụng CNC, canh tác bền vững trên vùng đất dốc, đất mặn, đất cát ven biển, đất sa mạc hóa)
 - Lâm nghiệp (Trồng rừng, phục hồi rừng, chăm sóc rừng, ươm giống cây lâm nghiệp; ngăn suy thoái rừng và phát triển các dịch vụ rừng đạt tiêu chuẩn quản lý rừng)
 - Nuôi trồng Thủy sản: đáp ứng tiêu chuẩn GAP
 - Xử lý chất thải, phụ phẩm nông nghiệp
 - Chuỗi cung ứng thực phẩm sạch
 - Bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học
 - Du lịch sinh thái.

Xây dựng, hoàn thiện và triển khai chính sách đột phá

ĐẤT ĐAI

**TÀI CHÍNH –
TÍN DỤNG – THUẾ**

**ĐẦU TƯ CÔNG;
ĐẦU TƯ TƯ NHÂN;
PPP**

NHÂN LỰC

**KHOA HỌC
CÔNG NGHỆ**

- Phát triển HTX; DN
- hiệp hội, ngành hàng
- Cải cách hành chính

Chính sách đang trong quá trình xây dựng

- **Đã trình Chính phủ dự thảo Nghị định mới thay thế Nghị định số 57/2018/NĐ-CP về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn thay thế**
- **Nghị định quy định về chính sách đầu tư hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi: Hỗ trợ xử lý chất thải chăn nuôi**

Nghị định về chính sách khuyến khích phát triển kinh tế trang trại: Hỗ trợ xây dựng mô hình trang trại nông nghiệp chuyên ngành, ứng dụng công nghệ cao, chuyển đổi số, thích ứng thông minh với biến đổi khí hậu, nông nghiệp hữu cơ, kinh tế tuần hoàn.





Vai trò của Khởi tư trong hỗ trợ phát triển Nền nông nghiệp xanh ứng phó với biến đổi khí hậu ở Việt Nam

Binu Jacob

Đồng chủ tịch PSAV & Nestlé Vietnam CEO

Hà Nội, 5/12/2022

Việt nam đã đưa ra cam kết mạnh mẽ cùng với chiến lược để thực hiện



Cam kết mạnh mẽ từ Chính phủ



- Đạt phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050
- Giảm 30% lượng khí thải Mê –tan vào năm 2030 (so với 2020)
- Tuyên bố Glasgow về Rừng và sử dụng đất

Định hướng phát triển nông nghiệp xanh & ứng phó biến đổi khí hậu



- Quyết định 150 QĐ/TTg phê duyệt Chiến lược Phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021-2030, và tầm nhìn đến năm 2050.
- Quyết định 896 QĐ/TTg phê duyệt Chiến lược quốc gia về Biến đổi khí hậu giai đoạn đến năm 2050.

những giải pháp thực tiễn nhằm giảm phát thải và phát triển nông nghiệp bền vững từ khối tư



Nhóm ngành hàng hồ tiêu và gia vị

- Đạt được kết quả tích cực tại nhiều địa phương
- Giảm lượng nước tưới đến 25%
- Giảm 15% lượng thuốc bảo vệ thực vật
- Tăng cường sử dụng phân bón hữu cơ vi sinh

Nhóm ngành hàng Cà phê

- Thúc đẩy thực hành các thực hành nông nghiệp bền vững và phát thải thấp
- Tăng cường các sáng kiến hợp tác đa bên
- Thí điểm đo lường phát thải trong canh tác



Nhóm hóa chất nông nghiệp

- Ứng dụng phun thuốc không người lái(UAV/Drone)
- Xây dựng nội dung và tài liệu hình động để hướng dẫn sử dụng thuốc BVTV trực quan và dễ hiểu.

Nhóm ngành hàng rau củ

- Tiết kiệm nước bằng phương thức tưới phun sương và tưới nhỏ giọt
- Hướng tới tăng dinh dưỡng cho đất bằng khuyến cáo người nông dân luân phiên cây trồng.

Nhóm ngành hàng thủy sản

- Các hoạt động chứng nhận sản xuất có trách nhiệm với môi trường,
- Các sáng kiến giảm thiểu năng lượng điện và lượng nước.

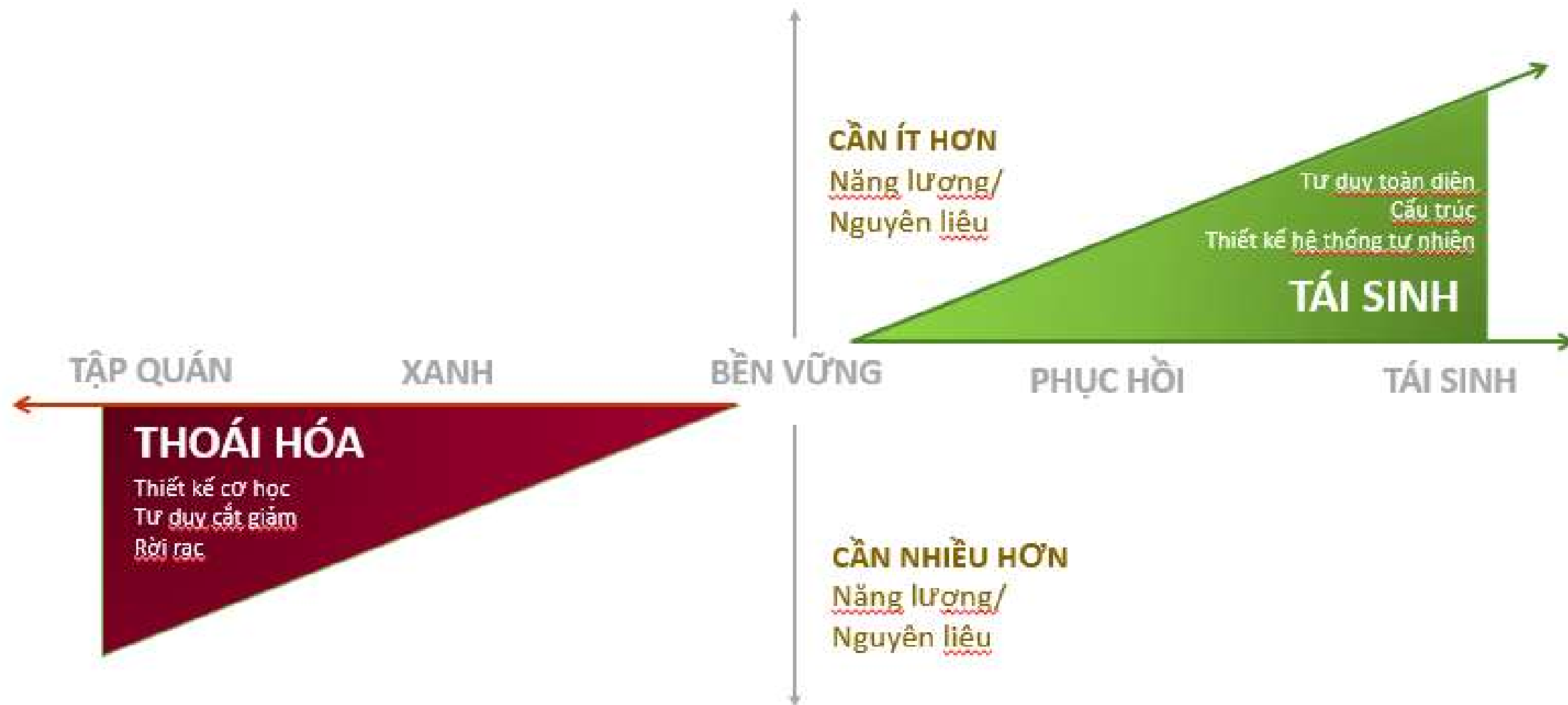
Nhóm ngành hàng chăn nuôi

- Hợp tác chặt chẽ với các bên liên quan, theo dõi chuỗi cung ứng
- Đặt người nông dân là trọng tâm, xây dựng những chương trình, giáo trình đào tạo chuyên sâu cho nông dân.

Nhưng chỉ giảm phát thải khí nhà kính thôi không đủ.
Chúng ta phải đảo ngược nó.



“TÁI SINH” PHẠM TRÙ BAO HÀM HƠN TRONG PHÁT TRIỂN BỀN



NÔNG NGHIỆP TÁI SINH NHẪM MỤC ĐÍCH BẢO TỒN ĐẤT VÀ PHỤC HỒI HỆ SINH THÁI



Hệ thống cây trồng đa dạng và tích hợp chăn nuôi

Các hoạt động cảnh quan chung



Sức khỏe đất

Đa dạng sinh học

Chất lượng và bảo tồn nước

HÀNH TRÌNH 12 NĂM CỦA Nescafé Plan TẠI VIỆT NAM



- > 21,000+ hộ nông dân đạt chứng chỉ 4C
- 330,000+ lượt tập huấn về canh tác cà phê bền vững
- 63.5 triệu cây giống cà phê tốt được phân phối
- 63,000+ hecta cà phê già cỗi được tái canh
- Áp dụng thực hành nông nghiệp tái sinh :
 - Giảm 40% lượng nước tưới
 - Giảm 20% lượng thuốc bảo vệ thực vật
 - Tăng 50-100% thu nhập cho người nông dân



CÂU CHUYỆN CỦA Y Hưng Byă, NGƯỜI CON TRAI 26 TUỔI CỦA MỘT NÔNG DÂN TRỒNG CÀ PHÊ TẠI DAKLAK

CHUYỂN ĐỔI MÔ HÌNH CANH TÁCH TỪ ĐỘC CANH QUA XEN CANH LÀ TRỌNG TÂM CỦA NÔNG NGHIỆP TÁI SINH

ĐỘC CANH



XEN CANH



ĐA DẠNG SINH HỌC, CẢI THIỆN SỨC KHỎE CỦA ĐẤT,
GIẢM SỬ DỤNG THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT, TIẾT KIỆM
NƯỚC VÀ TĂNG THU NHẬP



Từ độc canh

Qua xen
canh



Đa dạng hóa cây trồng

THE NESCAFÉ PLAN



SỐ LIỆU CỦA CHÚNG TÔI THỂ HIỆN XEN CANH ĐEM LẠI THU NHẬP CAO HƠN CHO NÔNG DÂN, ĐỒNG THỜI GIẢM PHÁT THẢI



STT	Loại cây trồng	Niên vụ 2019 - 2020			Niên vụ 2020 - 2021			Niên vụ 2021 - 2022		
		Số lượng (kg)	Giá bán (đồng)	Thành tiền (đồng)	Số lượng (kg)	Giá bán (đồng)	Thành tiền (đồng)	Số lượng (kg)	Giá bán (đồng)	Thành tiền (đồng)
STT	Loại cây trồng	Niên vụ 2019 - 2020			Niên vụ 2020 - 2021			Niên vụ 2021 - 2022		
		Tổng thu	Tổng chi	Lợi nhuận	Tổng thu	Tổng chi	Lợi nhuận	Tổng thu	Tổng chi	Lợi nhuận
										91,580,000
										192,464,600
	Tổng Thu Nhập (VND)	207,700,000	120,000,000	87,700,000	290,100,000	132,670,000	157,430,000	371,000,000	86,955,400	284,044,600
	Total income (USD)	8,654	5,000	3,654	12,088	5,528	6,560	15,458	3,623	11,835

BẢNG TÍNH TOÁN HỆ SỐ PHÁT THẢI

Mô hình canh tác	Carbon (kg)	Kg (Co2)	Lượng CO2 phát thải (Kg CO2)	Lượng CO2 tích tụ (Kg CO2)	Bình quân cấp độ phát thải và tích tụ (Kg CO2)	Lượng phát thải /1kg GC
Trồng xen	20,723	76,053	6,012	76,053	70,041	1.43
Không trồng xen	6,993	25,664	6,012	25,664	19,652	

HƯỚNG ĐẾN NỀN NÔNG NGHIỆP SÁNG TẠO, BỀN VỮNG VÀ THÍCH ỨNG VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU



- Tăng cường hợp tác và các sáng kiến đa bên
- Áp dụng nông nghiệp tái sinh và bao trùm
- Thúc đẩy phát triển khoa học và công nghệ



Nestlé Good food, Good life



**Trân trọng cảm
ơn!**

Hỗ trợ khu vực tư nhân chuyển đổi theo hướng Nông nghiệp có Phát thải thấp, thông minh với biến đổi khí hậu

05 Tháng Mười Hai, 2022

TỔNG QUAN VỀ NHÓM NGÂN HÀNG THẾ GIỚI

IFC – Thành viên Nhóm Ngân hàng Thế giới

WORLD BANK GROUP					
	 THE WORLD BANK IBRD • IDA WORLD BANK GROUP IBRD	 International Development Association IDA	 IFC	 Multilateral Investment Guarantee Agency MIGA	 INTERNATIONAL CENTRE FOR SETTLEMENT OF INVESTMENT DISPUTES ICSID
	Ngân hàng Tái thiết và Phát triển Quốc tế	Hiệp hội Phát triển Quốc tế	Tập đoàn Tài chính Quốc tế	Cơ quan bảo lãnh đầu tư đa phương	Trung tâm quốc tế về giải quyết tranh chấp đầu tư
Năm thành lập	1945	1960	1956	1988	1966
Vai trò	§ Để thúc đẩy thể chế, § Cải cách pháp luật và quy định	§ Để thúc đẩy thể chế, § Cải cách pháp luật và quy định	§ Thúc đẩy khu vực tư nhân phát triển	§ Để giảm rủi ro đầu tư chính trị	§ Giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế
Khách hàng	§ Chính phủ các nước thành viên có thu nhập bình quân đầu người từ 1.025 USD đến 6.055 USD	§ Chính phủ các nước nghèo nhất với thu nhập bình quân đầu người dưới 1.025 USD	§ Các công ty tư nhân ở các nước thành viên	§ Nhà đầu tư nợ và vốn cổ phần ở các nước thành viên	§ Các quốc gia thành viên và công dân / nhà đầu tư của họ
Sản phẩm	§ Hỗ trợ kỹ thuật § Khoản vay § Tư vấn chính sách	§ Hỗ trợ kỹ thuật § Cho vay không lãi suất § Tư vấn chính sách	§ Đầu tư thông qua Cho vay, Vốn chủ sở hữu và Bán vốn chủ sở hữu § Ngược dòng § Dịch vụ tư vấn	§ Bảo hiểm rủi ro chính trị § Tăng cường tín dụng	§ Hòa giải, trọng tài, hòa giải và thủ tục tìm hiểu thực tế
2	Shared Mission: To Promote Economic Development and Reduce Poverty				

IFC: Chúng tôi làm gì

ĐẦU TƯ

Sản phẩm tài chính phù hợp với nhu cầu của khách hàng

- § Khoản vay
- § Tính thanh khoản
- § Tài trợ thương mại và hàng hóa
- § Phái sinh và tài chính cấu trúc
- § Tài chính ưu đãi kết hợp

THÚC ĐẨY

Tham gia để thúc đẩy quy trình dài hạn của các dự án

- § Nền tảng giao hàng toàn cầu
- § Các sáng kiến toàn ngành
- § Phát triển sản phẩm giai đoạn đầu
- § Đường ống của các dự án ngân hàng

LỜI KHUYÊN

Các giải pháp sáng tạo kết hợp chuyên môn và công cụ của IFC

- § Giúp tạo ra thị trường mới
- § Mở khóa môi trường đầu tư
- § Cơ hội
- § Tăng cường hiệu suất và tác động của khách hàng
- § Cải thiện các tiêu chuẩn quản trị doanh nghiệp, xã hội và môi trường
- §

HUY ĐỘNG

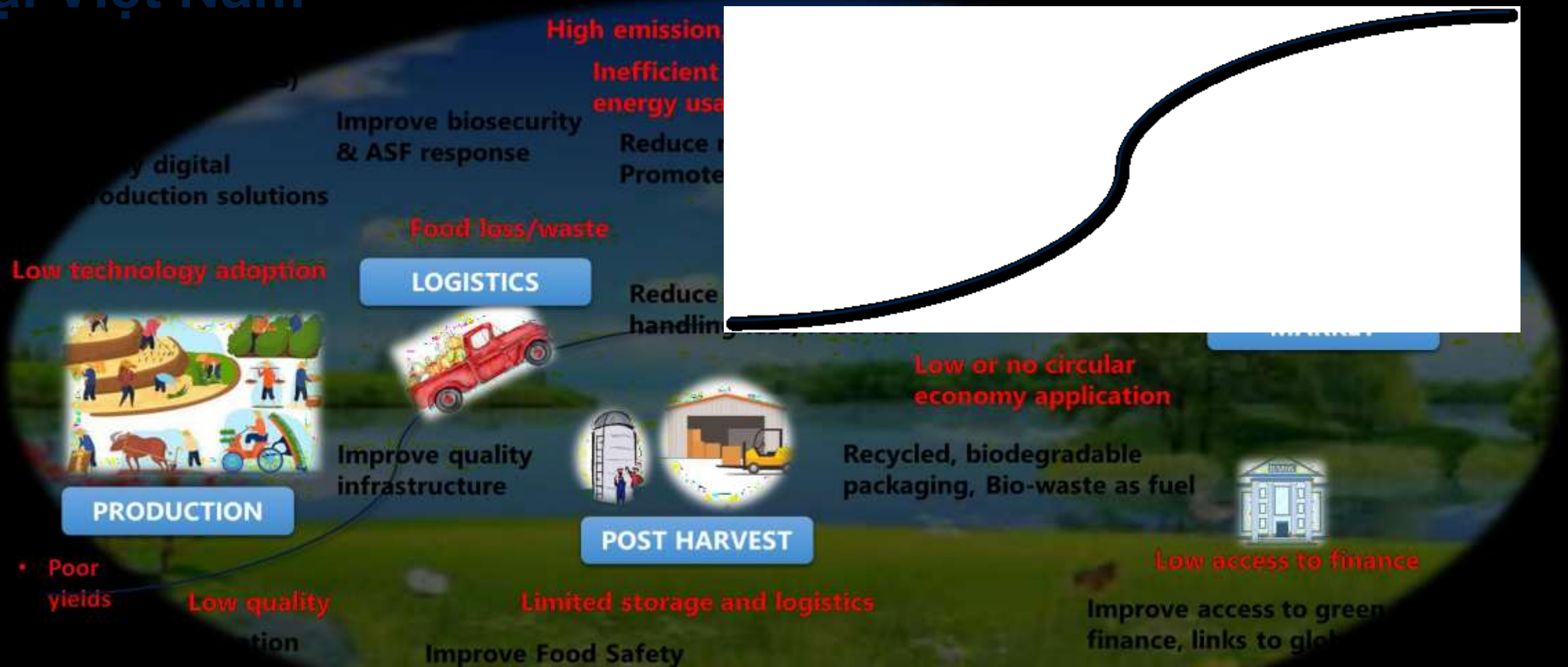
Huy động và quản lý vốn đầu tư

- § Nghiệp đoàn
- § Công ty Quản lý tài sản IFC
- §

Tại sao lại là nông nghiệp ở Việt Nam?

- Liên kết vững chắc và sâu rộng với các chuỗi giá trị toàn cầu
- Nhà xuất khẩu hạt tiêu đen lớn nhất
 - Nước xuất khẩu tôm lớn nhất
 - Doanh nghiệp xuất khẩu gạo lớn thứ 2
 - 10 năm trước, các doanh nghiệp xuất khẩu DNNN chiếm tới 80% thương mại, phần lớn là G2G; Ngày nay thương mại gạo chất lượng thấp là tối thiểu và thương mại gạo thơm là đáng kể
 - Doanh nghiệp xuất khẩu cà phê lớn thứ 2
 - Tăng trưởng xuất khẩu sang Trung Quốc và các thị trường có giá trị cao trong một loạt các loại cây trồng
- Những thách thức đối với ngành nông nghiệp ngày nay:
 - Nhu cầu ngày càng tăng của người tiêu dùng toàn cầu đối với Sản phẩm chất lượng cao hơn, bền vững hơn
 - Đáp lại, nhiều nhãn hàng đã làm nổi bật những lợi ích xanh cho người tiêu dùng
 - Blauer Engel, Fair Trade Certified, Forest Stewardship Council, LEED, Energy Star, nhiều người khác
 - 5 Nền tảng gạo bền vững (SRP), Hội nghị bàn tròn về dầu cọ bền vững (RSPO), Bonsucro là những ví dụ khác
 - 5 Các thương hiệu, nhà sản xuất và thương nhân toàn cầu cũng điều chỉnh kế hoạch kinh doanh của họ với các cam kết 'net-zero'

Hỗ trợ tư vấn của IFC trong lĩnh vực thực phẩm nông nghiệp tại Việt Nam

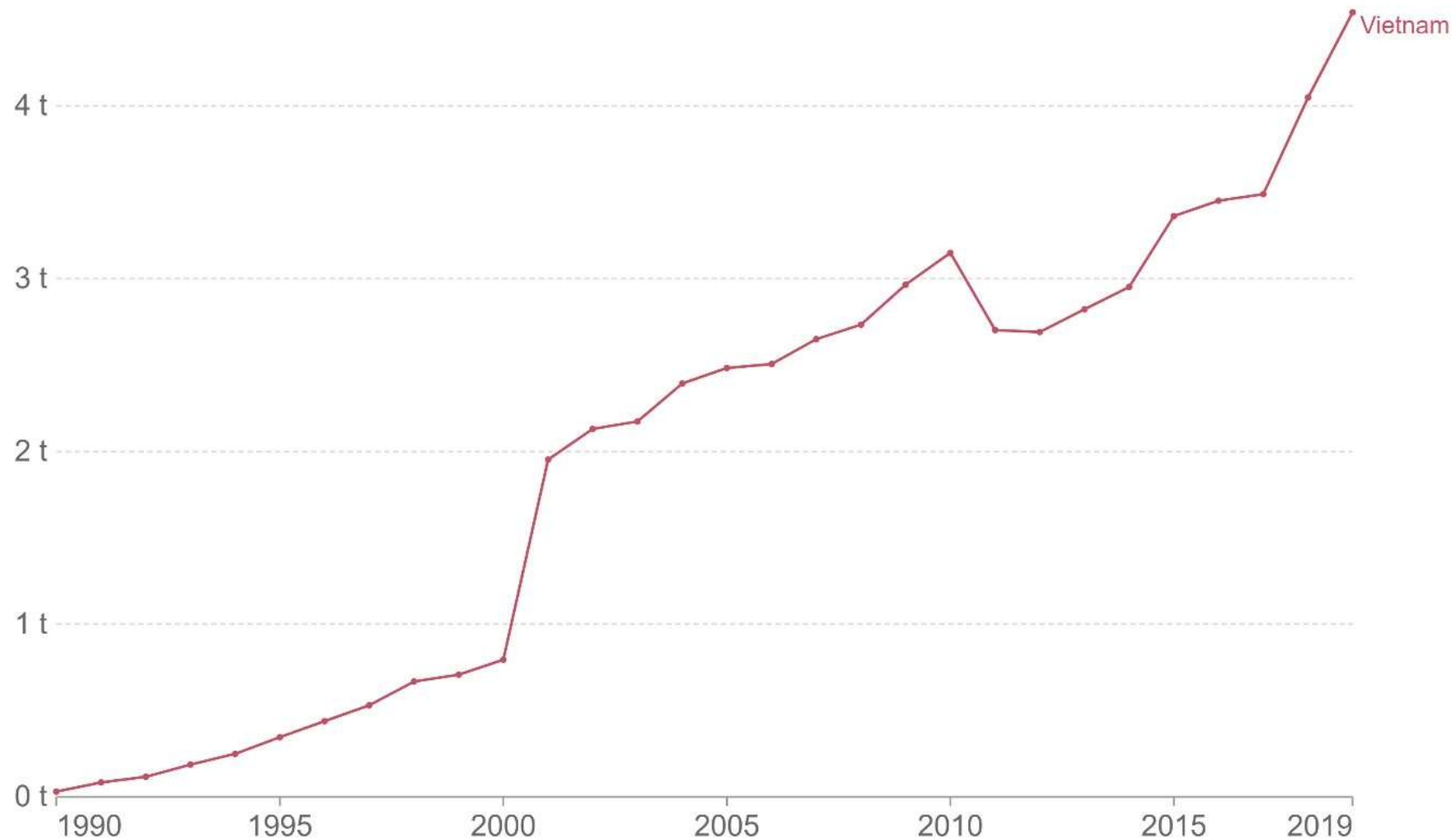


Farm-to-Fork – "Whole of Value Chain" – approach for Viet Nam and other middle-income countries

Per capita greenhouse gas emissions

Emissions are measured in carbon dioxide-equivalents. Emissions from land use change – which can be positive or negative – are taken into account.

Our World
in Data

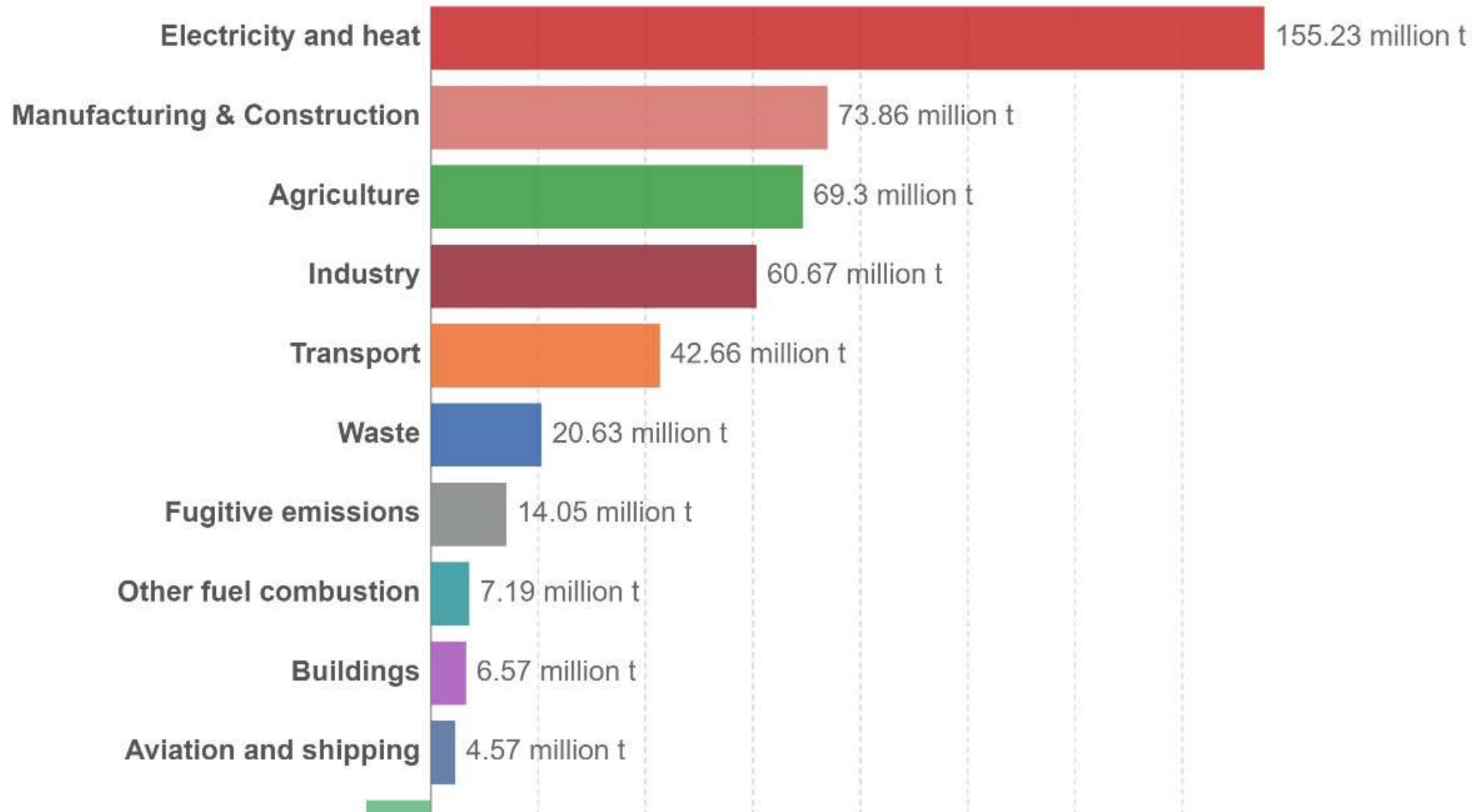


Source: CAIT Climate Data Explorer via Climate Watch

OurWorldInData.org/co2-and-other-greenhouse-gas-emissions • CC BY

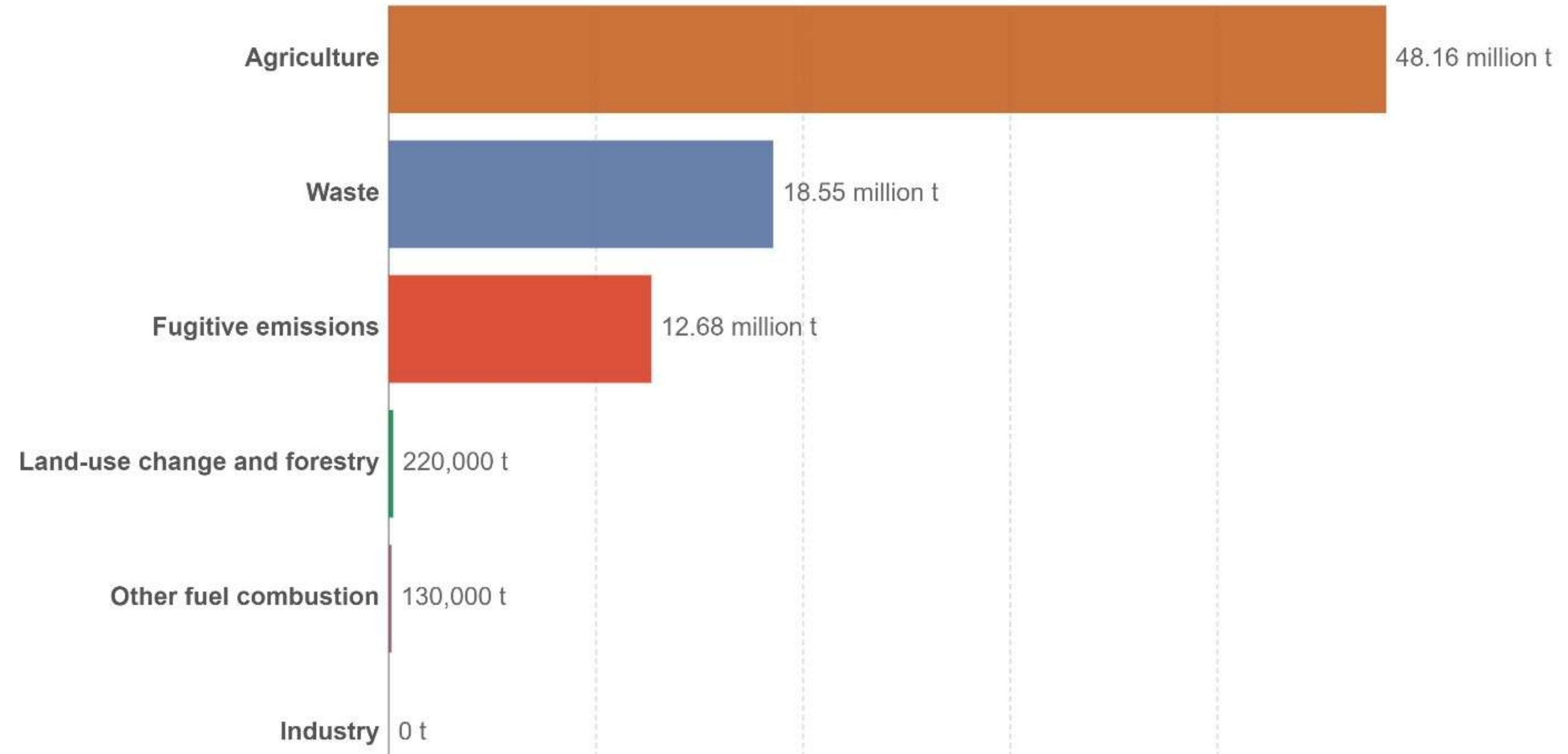
Greenhouse gas emissions by sector, Vietnam, 2019

Emissions are measured in carbon dioxide equivalents (CO₂eq). This means non-CO₂ gases are weighted by the amount of warming they cause over a 100-year timescale.



Methane emissions by sector, Vietnam, 2019

Methane (CH₄) emissions are measured in tonnes of carbon dioxide-equivalents.



Khử cacbon / Nông nghiệp thông minh với biến đổi khí hậu

Việt Nam đã cam kết đạt mức phát thải carbon ròng bằng không vào năm 2050, giảm 30% lượng khí thải metan từ lúa gạo và ngăn chặn nạn phá rừng vào năm 2030.

Lúa gạo và chăn nuôi chiếm 20% lượng phát thải khí nhà kính của Việt Nam.

Khí thải nông nghiệp được sản sinh bởi canh tác lúa nước, chăn nuôi, sử dụng phân bón tổng hợp và đốt tàn dư thực vật.

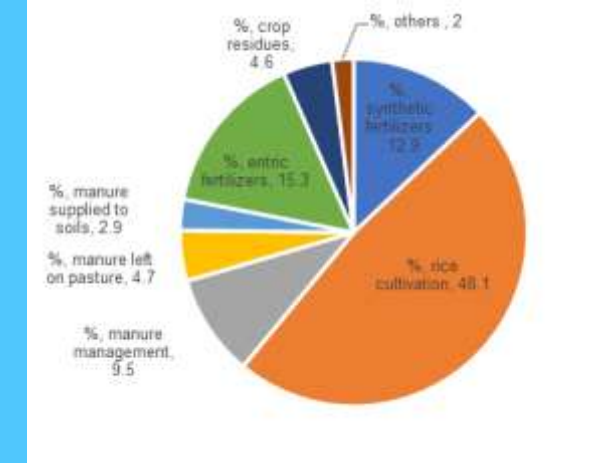
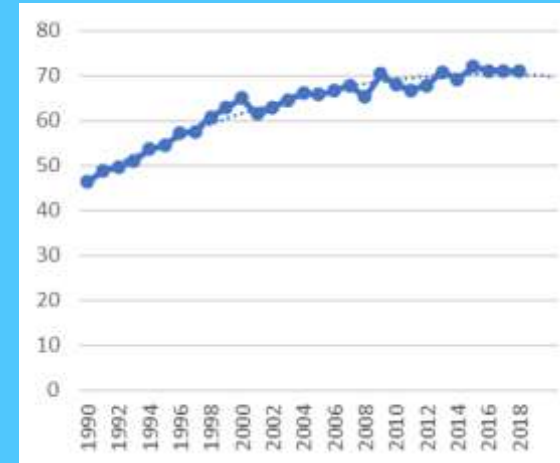
Các công ty khu vực tư nhân trong lĩnh vực nông nghiệp cần thể hiện những cải tiến trong cách họ tiến hành kinh doanh:

- Can thiệp Cấp 1, 2 và 3
- Thực tế trong lĩnh vực nông nghiệp Việt Nam – sự chiếm đa số của những người nông dân nhỏ – Cấp độ 3!

Phát thải nông nghiệp ở Việt Nam

Đóng góp (%) cho các hoạt động chính của ngành (2018)

Million mt CO₂ eq



Tác động của khử cacbon / Khí hậu thông minh

Kiểu	Tác động
 Sử dụng đất thông minh	• Cải thiện năng suất trang trại trên một đơn vị đất • Cải thiện thu nhập
 Hiệu quả sử dụng nước	• Sản lượng nhiều hơn trên một đơn vị nước • Tăng độ ẩm của đất • Giảm áp lực lên nguồn nước hạn chế
 Khả năng chống chịu với khí hậu	• Sử dụng đầu vào phù hợp với khí hậu do thông tin thời tiết có liên quan • Giảm thiệt hại mùa màng do các biện pháp phòng ngừa kịp thời gian

Triple Bottom Line returns



Khử cacbon / Nông nghiệp thông minh với khí hậu - tiếp

Thực tế:

Các công ty không biết

- Dấu vết khí hậu của họ
- con đường dẫn đến net zero (hoặc ít nhất là khử cacbon)



IFC Advisory có thể hỗ trợ khách hàng khu vực tư nhân trong ngành:

Đánh giá dấu vết khí hậu của họ

- Đánh giá hiệu quả sử dụng tài nguyên so với phương pháp hay nhất
- Xây dựng chiến lược các-bon thấp / kế hoạch hành động
- Tư vấn cho các giải pháp khí hậu thông minh / carbon thấp bao gồm SRP, hiệu quả năng lượng, năng lượng tái tạo, kinh tế tuần hoàn (chất thải thành năng lượng, nhà máy khí sinh học để sản xuất năng lượng nhiệt và điện; PV năng lượng mặt trời; Thay đổi chất làm lạnh, v.v.)
- Tạo điều kiện tiếp cận tài chính cho các dự án năng lượng xanh/ carbon thấp, hiệu quả năng lượng, năng lượng tái tạo

Điều quan trọng cần nhớ:

Một số thay đổi được đề xuất chỉ đơn giản là tốt cho doanh nghiệp và doanh nghiệp sẽ tự trả tiền

Một số biện pháp can thiệp là chi phí bổ sung và sẽ chỉ xảy ra với việc thực thi của chính phủ

Khu vực tư nhân cần tham gia những gì?

Hỗ trợ trước thương mại

Tăng cường công tác tổ chức cho nông dân

- Sử dụng các công cụ kỹ thuật số để tăng cường khuyến nông điện tử và nâng cao năng lực của nông dân
- **Tiếp cận tài chính cho nông dân và chủ trang trại**
- Cơ sở hạ tầng / hậu cần nông thôn để vận chuyển sản phẩm

Khung và cơ sở hạ tầng để hỗ trợ nông nghiệp thông minh với khí hậu ở cấp khu vực tư nhân

1. Các quy tắc rõ ràng liên quan đến NDC và hệ thống đăng ký thực hành carbon - khu vực nông nghiệp tư nhân có thể đóng góp đáng kể vào việc giảm lượng khí thải

Điểm chuẩn tiêu ngành cấp quốc gia

2. Giảm phát thải carbon và tín chỉ carbon — hệ thống cần được đưa ra để hướng dẫn và khuyến khích thực hiện các thực hành CSA.

- Baseline
- Điểm chuẩn của từng phân ngành
- Đo lường giảm phát thải (cần có hệ thống minh bạch và các quy tắc rõ ràng)
- Khuyến khích các công ty khu vực tư nhân mở rộng quy mô tiếp cận CSA, bao gồm cả các nông hộ nhỏ
- Giao dịch tín dụng carbon - giá cả, cơ chế, v.v.

Hoạt động Tư vấn và tài trợ nông nghiệp bền vững của IFC tại Việt Nam

IFC có thể cung cấp những gì?

LÃNH ĐẠO IFC TRONG LĨNH VỰC TÀI CHÍNH KHÍ HẬU

IFC là một trong những nhà tài chính lớn nhất thế giới về các dự án thông minh với khí hậu cho các nước đang phát triển. Chúng tôi tập trung vào việc giúp khu vực tư nhân giải quyết vấn đề biến đổi khí hậu thông qua hỗ trợ tư vấn và tài chính sáng tạo

IFC là đơn vị sớm tham gia vào thị trường tài chính Xanh kể từ đợt phát hành trái phiếu xanh đầu tiên vào năm 2010

\$10.5bn

Với tư cách là tổ chức phát hành

IFC đã phát hành 10,5 tỷ USD trên 178 Trái phiếu xanh bằng 20 loại tiền tệ tính đến tháng 6/2021

\$28bn

Là nhà tài chính

IFC đã cung cấp hơn 28 tỷ đô la tài chính dài hạn cho các dự án thông minh về khí hậu

\$22bn

Là người huy động

IFC đã huy động được \$22,3 tỷ trong các dự án thông minh về biến đổi khí hậu

Tư duy lãnh đạo IFC trong lĩnh vực tài chính bền vững

- ☐ Thành viên Ban Chấp hành Nguyên tắc Trái phiếu Xanh
- ☐ Khung hài hòa hóa báo cáo tác động của trái phiếu xanh IFC
- ☐ Khởi xướng mạng lưới ngân hàng bền vững
- ☐ Phân loại màu xanh của IFC

Trò chuyện trong hoạt động đầu tư của IFC

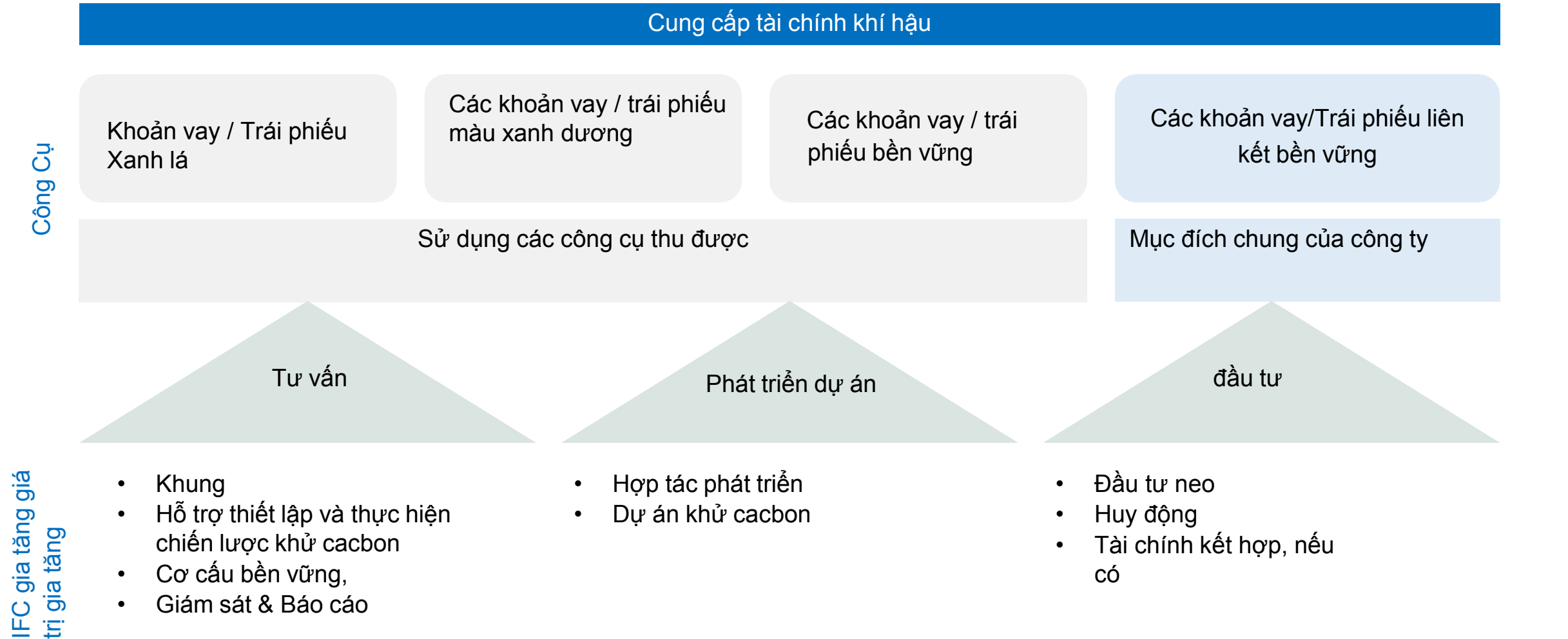
Vào tháng 2020 năm 28, WBG đã nâng các cam kết tài chính về khí hậu từ 28% lên 35%

Vào tháng 2021 năm 2021, trong Kế hoạch hành động về biến đổi khí hậu WBG 2021-2025, IFC cam kết rằng 100% các khoản đầu tư vào lĩnh vực biến đổi khí hậu của mình là tuân theo các cam kết Paris 2025 (85% đến tháng 7 2023)

Năm 2017, IFC đã khởi xướng chương trình định giá carbon để kết hợp khí hậu như một phần của Quyết định đầu tư

các sản phẩm tài chính khí hậu có sẵn

Có một loạt các sản phẩm tài chính khí hậu phù hợp với nhiều nhu cầu



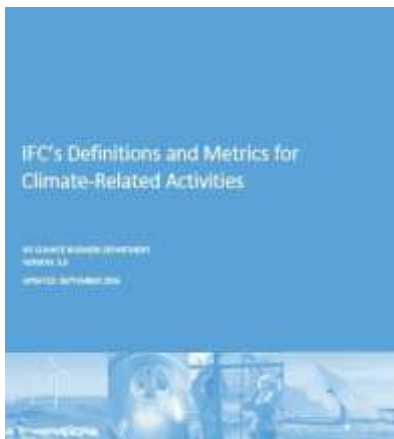
IFC LÀM VIỆC VỚI CÁC CÔNG TY TƯ NHÂN NHƯ THẾ NÀO

IFC đã hỗ trợ hàng trăm công ty cấu trúc và neo Trái phiếu / Khoản vay Xanh lá cây (hoặc Xanh lam) đầu tiên của họ



Định nghĩa khí hậu cho tài chính Xanh lục / Xanh lam

- IFC đào tạo về phát hành Trái phiếu xanh dựa trên định nghĩa khí hậu của IFC



- Phân loại màu xanh của IFC



Khuôn khổ

- IFC tư vấn cho các tổ chức phát hành/khách hàng tiềm năng của doanh nghiệp về Khung tài chính xanh của họ dựa trên bối cảnh kinh doanh và kế hoạch đầu tư cụ thể



Đầu tư neo / tài chính

- IFC là nhà đầu tư chủ chốt của các đợt phát hành trái phiếu xanh và phát hành riêng lẻ
- IFC huy động vốn từ các bên cho vay và nhà đầu tư khác, thông qua đồng tài trợ, hợp vốn, bảo lãnh phát hành và bảo lãnh
- Một mạng lưới hơn 60 đối tác phân phối: ngân hàng, quỹ, DFIs
- Khám phá nguồn tài trợ của các nhà tài trợ để hỗ trợ các dự án biến đổi khí hậu ở các quốc gia đủ điều kiện



Báo cáo / giám sát

- IFC đưa ra lời khuyên về việc thiết lập các yêu cầu báo cáo và các chỉ số hiệu suất khí hậu
- IFC hỗ trợ các tổ chức phát hành doanh nghiệp đạt được đánh giá và chứng nhận bên ngoài

VÍ DỤ VỀ CÁC DỰ ÁN TÀI CHÍNH KHÍ HẬU ĐỦ ĐIỀU KIỆN

Danh mục mẫu cho mỗi định nghĩa IFC



Đầu tư vào các công trình xanh được chứng nhận đáp ứng các tiêu chuẩn của IFC, chẳng hạn như chứng chỉ Xuất sắc trong Thiết kế vì Hiệu quả Cao hơn (EDGE) của IFC hoặc chứng chỉ Lãnh đạo trong Thiết kế Năng lượng và Môi trường (LEED).



Đầu tư để cải thiện hiệu quả năng lượng, nước và nguyên liệu thô trong các dịch vụ, sản phẩm hoặc quy trình công nghiệp, bao gồm tái chế chất thải và Kinh tế tuần hoàn.



Đầu tư vào năng lượng tái tạo trong thiết bị, hệ thống và / hoặc dịch vụ cho phép sản xuất gió, thủy điện, năng lượng mặt trời, sinh khối để cung cấp năng lượng, sử dụng khí sinh học, v.v.; hoặc việc sử dụng năng lượng sạch của các công ty



Đầu tư vào lâm nghiệp thông minh với khí hậu và các sản phẩm gỗ: ví dụ: trồng rừng, trồng rừng, quản lý rừng bền vững nhằm tăng lượng carbon dự trữ



Đầu tư vào thiết bị, hệ thống và dịch vụ giúp tiết kiệm ít nhất 15% năng lượng: ví dụ: thu hồi nhiệt thải, đồng phát, tiết kiệm nhiên liệu, thu hồi và sử dụng carbon



Đầu tư vào các dự án nước: ví dụ như thu giữ khí mê-tan trong xử lý nước thải, tiêu hóa kỵ khí; tái sử dụng / tái chế nước đặc biệt là ở những khu vực bị căng thẳng về nước.



Phòng ngừa và kiểm soát ô nhiễm: Điều này bao gồm, nhưng không giới hạn, giảm lượng khí thải, xử lý đất, ngăn ngừa / giảm chất thải và chất thải hiệu quả phát thải thành năng lượng.



Đầu tư vào giao thông phát thải thấp: xe điện và trạm sạc; và chuỗi giá trị của họ. Lưu trữ năng lượng



Đầu tư vào các hoạt động nông nghiệp thông minh với Khí hậu: Tăng năng suất mà không làm tăng khí nhà kính

- 5 Tránh thất thoát sau thu hoạch và giảm thất thoát lương thực
- 5 Giảm phát thải nitơ oxit từ việc sử dụng phân bón
- 5 Cây trồng thích ứng với khí hậu.



Bảo tồn đa dạng sinh học trên cạn và dưới nước: bao gồm, nhưng không giới hạn, bảo vệ môi trường ven biển, biển và lưu vực sông

Tài sản liên quan đến trái phiếu xanh lá

NĂNG LƯỢNG:

Tạo carbon thấp, hiệu quả năng lượng, lưu trữ, lưới điện thông minh, tiếp cận năng lượng bền vững



NƯỚC:

Chứa, xử lý, bảo tồn, xử lý nước thải, tiếp cận



TÒA NHÀ:

Chiến lược carbon thấp, hiệu quả năng lượng, vật liệu bền vững, công trình xanh



NÔNG NGHIỆP & LÂM NGHIỆP:

Đất, carbon thấp và chiến lược thích ứng, sinh khối, nhiên liệu sinh học, EE



GIAO THÔNG:

Các thành phần, nhiên liệu và hậu cần tiết kiệm năng lượng



KHÔNG KHÍ & MÔI TRƯỜNG:

Tín dụng carbon, giao dịch và bù đắp



SẢN XUẤT:

Hóa chất xanh, chuỗi cung ứng RE/EE, sản xuất sạch hơn

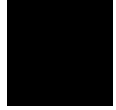


TÁI CHẾ & CHẤT THẢI:

Dịch vụ tái chế và xử lý chất thải



THỊ TRƯỜNG VỐN LÀ CỐT LÕI ĐỂ ĐẠT ĐƯỢC CÁC MỤC TIÊU KHÍ HẬU TOÀN CẦU



Cơ hội tài chính khí hậu cho EM FIs

IFC đã xác định cơ hội khí hậu trị giá 23 nghìn tỷ đô la Mỹ trên 21 nền kinh tế thị trường mới nổi vào năm 2030

Các ngân hàng EM không thể tự tài trợ - ngay cả khi họ tăng tài sản khí hậu lên 30% vào năm 2030 (tăng từ 7% vào năm 2016) chỉ có thể tài trợ cho 13 nghìn tỷ đô la Mỹ

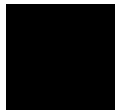


Vai trò của thị trường vốn và DFIs

10 đô la Mỹ + nghìn tỷ đô la Mỹ trong số các khoản đầu tư này cần được tài trợ bởi thị trường vốn nợ

Thị trường trái phiếu xanh đang phát triển (1,3 nghìn tỷ đô la Mỹ vào năm 2021E, + 126% so với cùng kỳ năm ngoái) dự kiến sẽ đóng một vai trò quan trọng trong việc này

Với 200+ nghìn tỷ USD, thị trường vốn toàn cầu gấp 900 lần quy mô đầu tư DFI toàn cầu. DFIs cần huy động 900x cho các khoản đầu tư tác động rất cần thiết vào EM



IFC trên thị trường vốn nợ

Thông qua khoản đầu tư 350 triệu đô la Mỹ vào hai quỹ nợ, IFC đã huy động được hơn 1,5 tỷ đô la Mỹ (>4x) vốn đầu tư trái phiếu bền vững. Các hạng mục Màu xanh lá cây tăng lên trước mục tiêu.

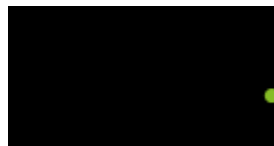
Tư vấn và tài trợ nông nghiệp bền vững IFC tại Việt Nam

Thank you



Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

TRUNG TÂM KẾT NỐI ĐỔI MỚI SÁNG TẠO LƯƠNG THỰC-THỰC PHẨM VIỆT NAM (FIHV)



Bối cảnh

Cam kết xây dựng hệ thống lương thực thực phẩm minh bạch- trách nhiệm – bền vững tại Hội nghị thượng đỉnh LHQ 11/2021

Mong muốn phát triển một Trung tâm Kết nối Đổi mới Sáng tạo Lương thực Thực phẩm vùng Đông Nam Á

Phối hợp với WEF trong Sáng kiến Toàn cầu về các Mạng lưới Đổi mới Lương thực Thực phẩm



Giới thiệu FIHV

Nền tảng đa ngành và liên ngành, kết nối trong nước và quốc tế để thúc đẩy quan hệ đối tác có thể giúp giải quyết các vướng mắc, thu hút đầu tư và củng cố hệ sinh thái đổi mới sáng tạo. Mạng lưới sẽ hỗ trợ:

- Xây dựng mối quan hệ toàn diện và đa bên (chính phủ, khu vực tư nhân, hợp tác xã, nhà nghiên cứu, hệ sinh thái đổi mới, tổ chức nghiên cứu, hiệp hội và tổ chức quốc tế) cùng nghiên cứu và đưa ra các giải pháp ĐMST tiên cạnh tranh
- Phù hợp với nguyện vọng, chiến lược và kế hoạch của hệ thống lương thực quốc gia và các Mục tiêu Phát triển Bền vững (SDGs)
- Dựa trên thị trường, tập trung vào việc tạo điều kiện và mở rộng đổi mới và đầu tư bền vững, trong bối cảnh thương mại



Quan điểm - cách tiếp cận

Xây dựng Hệ thống kinh doanh thực phẩm toàn diện và có trách

nhiệm: Thúc đẩy đổi mới toàn diện, tinh thần kinh doanh có trách nhiệm hướng tới các hợp tác xã và doanh nghiệp trong hệ thống thực phẩm, đặc biệt là các doanh nghiệp siêu nhỏ, vừa và nhỏ và các hiệp hội ngành.

Ngoài ra, Trung tâm sẽ thực hiện một cách tiếp cận toàn diện đối với bình đẳng giới, dân tộc thiểu số và các nhóm yếu thế

Tăng trưởng xanh và hệ thống lương thực các-bon thấp - Tập trung thúc đẩy các công nghệ và quy trình giảm thiểu/loại bỏ các-bon để giảm phát thải khí nhà kính và tạo ra chất thải trong các hệ thống lương thực

Chuyển đổi số hệ thống thực phẩm: Ưu tiên ứng dụng các giải pháp số, công nghệ cao bao gồm ứng dụng và nền tảng di động, phân tích dữ liệu lớn, chuỗi khối, trí tuệ nhân tạo và các công nghệ IoT khác



Mô hình tổ chức

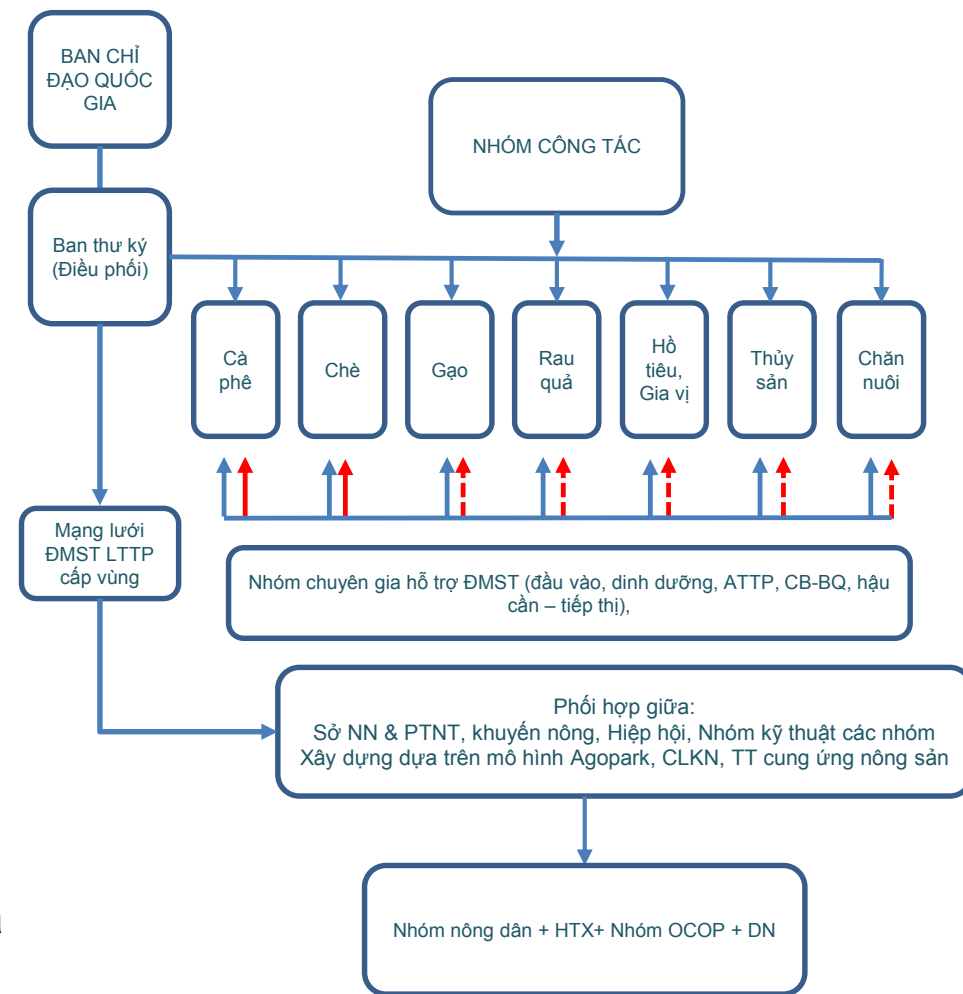
Được xây dựng trên cơ sở văn phòng Đối tác Nông nghiệp bền vững Việt Nam (PSAV). Bộ Nông nghiệp và PTNT chủ trì **Ban chỉ đạo quốc gia** đưa ra định hướng chiến lược hoạt động và lồng ghép với các chương trình hành động của Chính phủ.

Trung tâm vận hành thông qua **Ban Thư ký** đặt tại Vụ Hợp tác quốc tế; hoạt động thông qua việc tiếp tục triển khai các **Nhóm công tác** của văn phòng PSAV và có thể mở rộng.

Nhóm công tác gồm: Trưởng nhóm (Chair) từ khu vực công; 1 Phó Trưởng nhóm (Co-Chair) từ khu vực DNTN và 1 Phó Trưởng nhóm (Co-Chair) từ khu vực nghiên cứu về công nghệ LTTP

Các thành viên nhóm công tác: đại diện đơn vị của Bộ Nông nghiệp và PTNT trong lĩnh vực liên quan; các công ty tham gia vào chuỗi giá trị LTTP, SMEs, đơn vị nghiên cứu, đại diện HTX, v.v.

Hoạt động đổi mới sáng tạo lương thực, thực phẩm cấp vùng: các Sở Nông nghiệp và PTNT, DN, cơ quan nghiên cứu vùng, v.v. có thể xây dựng dựa trên các mô hình công viên công nghệ nông nghiệp (Agropark), mô hình cụm liên kết ngành, mô hình trung tâm cung ứng nông sản, v.v



Chức năng nhiệm vụ

- Hỗ trợ xây dựng quan hệ hợp tác và đối tác đa bên
- Xác định và chia sẻ các giải pháp công nghệ
- Huy động và quản lý các nguồn lực
- Tham mưu, đề xuất cho Bộ Nông nghiệp và PTNT trong hoạch định chính sách
- Hỗ trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp
- Chia sẻ kiến thức và thông tin và tạo ra nhận thức; và thúc đẩy việc áp dụng và nhân rộng các công nghệ mới và đổi mới sáng tạo thông qua các nghiên cứu điển hình, mô hình trình diễn, hỗ trợ kỹ thuật
- Kết nối, mở rộng quan hệ hợp tác với các mạng lưới đổi mới sáng tạo LTTP trong khu vực và quốc tế



FIH-V

Trách nhiệm các thành viên (1)

Ban chỉ đạo quốc gia:

Họp định kỳ **6 tháng 1 lần** với các Nhóm công tác để định hướng về chiến lược đổi mới sáng tạo, thảo luận về các điều chỉnh chính sách cần thiết và đưa ra các giải pháp tháo gỡ khó khăn, huy động nguồn lực thông qua lồng ghép với các chương trình hành động của CP

Ban thư ký:

- Điều phối hoạt động của Trung tâm
- Soạn thảo Điều lệ, quy chế tổ chức hoạt động của Trung tâm
- Tổ chức các cuộc họp với các bên liên quan để thành lập các nhóm Công tác; giám sát và báo cáo hoạt động các Nhóm
- Đánh giá và hỗ trợ thành lập các Nhóm công tác mới theo yêu cầu thực tiễn và quyết định của Ban chỉ đạo QG
- Hỗ trợ tổ chức các cuộc họp và thu xếp để Ban chỉ đạo quốc gia và các thành viên của Trung tâm tham dự các sự kiện quốc tế
- Vận hành hệ thống truyền thông của Trung tâm
- Mở tài khoản ngân hàng để hoạt động, được kiểm toán hàng năm



Trách nhiệm các thành viên (2)

Nhóm công tác: Họp 3 tháng 1 lần để:

- Xác định các vấn đề khó khăn, vướng mắc
- Xác định các giải pháp công nghệ; nguồn cung cấp công nghệ đã có, hoặc các đơn vị nghiên cứu để tìm ra giải pháp công nghệ mới
- Xác định các cơ hội phát triển từ những công nghệ mới
- Xác định tiềm năng phát triển cho các doanh nghiệp khởi nghiệp
- Đánh giá và hỗ trợ thành lập các Nhóm công tác mới theo yêu cầu thực tiễn và quyết định của Ban chỉ đạo
- Xác định các vấn đề vướng mắc trong cơ chế chính sách cần được tháo gỡ để báo cáo Ban chỉ đạo quốc gia
- Tìm kiếm các cơ hội kết nối với các Trung tâm FIH vùng

Ngoài các cuộc họp định kỳ còn có họp thường niên được tổ chức vào tháng 12



Các lĩnh vực đổi mới

Nguyên liệu đầu vào mới: Tập trung vào công nghệ thay thế dần việc sử dụng hóa chất nông nghiệp; phát triển giống mới có năng suất, chất lượng cao, chống chịu sâu bệnh và điều kiện bất lợi; sản xuất mới thức ăn, thức ăn bổ sung và chế phẩm sinh học

Thực phẩm, dinh dưỡng và sức khỏe: Tập trung vào công nghệ thực phẩm chức năng (chống lão hóa, tăng cường sức khỏe, thay thế protein...)

Chất lượng và an toàn thực phẩm: Công nghệ nâng cao chất lượng và thời gian bảo quản; đóng gói và giám sát ATTP

Sản xuất, chế biến và bảo quản: Những tiến bộ trong đổi mới và công nghệ để cải thiện khả năng phục hồi môi trường và chuỗi cung ứng thực phẩm nông nghiệp thông minh với khí hậu

Tiếp thị sản phẩm nông nghiệp và hậu cần: Các công nghệ tập trung vào việc cải thiện mối liên kết thị trường, chuỗi cung ứng và truy xuất nguồn gốc theo cách tiếp cận từ trang trại đến bàn ăn



Kết quả tác động

Nâng cao hiệu quả và thu hút đầu tư vào hệ thống thực phẩm thông qua quan hệ đối tác cùng có lợi, áp dụng các giải pháp công nghệ cao, toàn diện và có thể mở rộng cho các giải pháp sáng tạo mới trong chuỗi giá trị thực phẩm

Cải thiện thu nhập của nông dân và doanh nghiệp thông qua phát triển chuỗi giá trị tổng hợp và cải thiện khả năng tiếp cận các giải pháp công nghệ để tăng năng suất, hiệu quả, chất lượng và giá trị

Giải quyết các nút thắt về thể chế thông qua sự hợp tác tích cực hơn giữa các bên liên quan để hỗ trợ thay đổi hệ thống

Hỗ trợ **tạo ra một môi trường thuận lợi** bằng cách giúp các bên liên quan tiếp cận các cơ chế và chính sách để hỗ trợ hệ thống thực phẩm

Xây dựng lòng tin giữa các bên liên quan và **giảm thiểu những hậu quả** không mong muốn của các giải pháp công nghệ thông qua đối thoại và hợp tác nhiều hơn



Kế hoạch hoạt động

Năm	Hoạt động
2023-2024	Thành lập Trung tâm kết nối Đổi mới Sáng tạo Lương thực Thực phẩm Việt Nam ○ Hoàn thiện việc xây dựng tổ chức dựa trên năng lực của PSAV và huy động sự tham gia của đối tác và nâng cao nhận thức của các bên liên quan; ○ Tổ chức các nhóm làm việc theo hướng xác định nhu cầu ĐMST, đề xuất các dự án ưu tiên; ○ Xây dựng một số mô hình thí điểm ○ Gây quỹ và huy động nguồn lực ○ Hợp Ban chỉ đạo quốc gia ○ Thành lập Nhóm chuyên gia hỗ trợ ĐMST
2024-2025	Vận hành Trung tâm kết nối Đổi mới Sáng tạo Lương thực Thực phẩm Việt Nam ○ Triển khai các dự án ĐMST hệ thống lương thực thực phẩm theo nhóm công tác ○ Mở rộng ra các hoạt động cấp vùng ○ Vận hành hoạt động của Nhóm chuyên gia hỗ trợ ○ Quản lý và phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo để chia sẻ tốt nhất kinh nghiệm xây dựng và phát triển mạng lưới đổi mới sáng tạo LTTP cho các quốc gia trong khu vực
2025-2030	Vận hành và mở rộng quy mô Mạng lưới Đổi mới Lương thực Thực phẩm Việt Nam

Đề xuất triển khai mô hình thí điểm



- Dựa trên hoạt động của VP Đối tác Phát triển nông nghiệp bền vững tại Việt Nam (PSAV), mục tiêu sẽ là phát triển các sáng kiến ĐMST trong các Nhóm công tác **Lúa gạo, Cà phê, Gia vị, Rau quả (?)** nhằm thực hiện mô hình thí điểm, thu hút đầu tư và chuyển giao công nghệ ĐMST trong toàn chuỗi cung ứng LTTP.
- Các nhóm công tác thảo luận để lựa chọn công nghệ ĐMST, tập trung vào các lĩnh vực ưu tiên, phù hợp và dễ dàng ứng dụng cho đối tượng là các SMEs, HTX, đáp ứng được các yêu cầu thị trường.

Các DN lớn là thành viên nhóm công tác có thể huy động nguồn lực công nghệ, chuyên gia chuyển giao công nghệ cho các HTX, SMEs có liên kết hợp đồng cung ứng nông sản để triển khai các mô hình thí điểm về ĐMST trong hệ thống LTTP.
- Các đơn vị nghiên cứu (Viện, trường) tham gia các mô hình thí điểm bằng các hoạt động như: hỗ trợ nghiên cứu ứng dụng, đánh giá kết quả, nhân rộng mô hình, đề xuất cơ chế chính sách

Mạng lưới đối tác tiềm năng

Chính phủ	Các tổ chức phát triển quốc tế và các tổ chức phi chính phủ	Các doanh nghiệp, hiệp hội và nông dân	Các tổ chức nghiên cứu, học thuật
- Bộ Nông nghiệp và PTNT và chính quyền cấp tỉnh sẽ là đối tác chính - Các Bộ khác sẽ tham gia ở cấp chiến lược và các hoạt động liên quan - Chính quyền tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh là đối tác chính của Mạng lưới để phê duyệt, triển khai các dự án ĐMST LTTP cấp khu vực	- Các tổ chức đa phương - như FAO, UNIDO, WEF, EU, WB - Các đối tác song phương - như Cơ quan Phát triển Pháp (AFD), Bộ Ngoại giao và Thương mại Úc (DFAT), Global Affairs Canada, USAID - Các tổ chức phi chính phủ và các tổ chức phát triển khác như WWF, Helvetas, Rikolto, SNV, Agritererra và Winrock International, v.v	- Các DNNN quy mô siêu nhỏ, nhỏ và vừa (MSME), các công ty lớn - Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trong chuỗi giá trị lương thực, thực phẩm - Doanh nghiệp cung ứng nguyên liệu đầu vào - Các công ty công nghệ - các công ty thực phẩm có tính sáng tạo, công ty công nghệ về nông nghiệp, tài chính và kỹ thuật số - Các hiệp hội: HH ngành hàng; HH nghề nghiệp; HH DN... - Nông dân nhỏ và HTX, nhóm SX các sản phẩm OCOP	- Các cơ quan nghiên cứu quốc gia (VAAS, các viện nghiên cứu...) - Các trường đại học (Học Viện Nông nghiệp, ĐH Bách Khoa, v.v.) - Các tổ chức nghiên cứu quốc tế (ví dụ: IRRI, ILRI, One CGIAR, CIRAD, ACIAR)

Tổ chức thực hiện



BỘ NN & PTNT (MARD)

- Chủ trì thành lập và điều hành
- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan sửa đổi, bổ sung, xây dựng mới các cơ chế, chính sách ưu đãi để thu hút các đối tác tư nhân
- Kiểm tra, giám sát, tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Đề án



BỘ KH & CN (MOST)

- Tham gia các cuộc họp
- Phối hợp BNN lồng ghép các chương trình KHCN phục vụ Đề án
- Phối hợp BNN xây dựng cơ chế chính sách ưu đãi cho ứng dụng, chuyển giao CN
- Chủ trì, phối hợp BNN phê duyệt NCKH trong lĩnh vực LTTP



BỘ TT & TT (MIC)

- Tham gia các cuộc họp
- Phối hợp BNN triển khai các nội dung chuyển đổi số và số hóa hệ thống cơ sở dữ liệu về ĐMST trong hệ thống LTTP
- Phối hợp các Bộ ngành và địa phương xây dựng chiến lược truyền thông về ĐMST trong hệ thống LTTP



BỘ TC (MOF)

- Tham gia các cuộc họp
- Trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định cân đối bố trí kinh phí thực hiện Đề án
- Phối hợp BNN xây dựng và ban hành các chính sách ưu đãi đối với các doanh nghiệp đầu tư phát triển ĐMST



BỘ KH & ĐT (MPI)

- Tham gia các cuộc họp
- Chia sẻ thông tin và các nguồn lực thông qua NIC
- Chủ trì, Phối hợp các Bộ ngành cân đối, bố trí kinh phí thực hiện các chương trình, dự án theo quy định của pháp luật

Tổ chức thực hiện (2)

Trách nhiệm của UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

- Xây dựng Chương trình, kế hoạch hành động cụ thể và lộ trình triển khai các nội dung của Đề án phù hợp với tình hình thực tế của địa phương
- Phối hợp BNN xây dựng xác định các mô hình ĐMST trong hệ thống LTTP phù hợp với điều kiện địa phương và triển khai các mô hình thí điểm
- Xây dựng các cơ chế chính sách đặc thù của địa phương như đất đai, hạ tầng, giống, công nghệ sản xuất... phục vụ cho phát triển mô hình ĐMST trong hệ thống LTTP
- Quy hoạch, rà soát điều chỉnh quy hoạch theo hướng sử dụng lợi thế cạnh tranh của từng địa phương, tạo các vùng hàng hóa quy mô lớn
- Bố trí kinh phí từ ngân sách địa phương và huy động các nguồn vốn hợp pháp để thực hiện các mô hình ĐMST trong hệ thống LTTP trên địa bàn
- Thường xuyên tổ chức kiểm tra việc thực hiện Đề án của địa phương, hàng năm tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện đề án của địa phương gửi về BNN



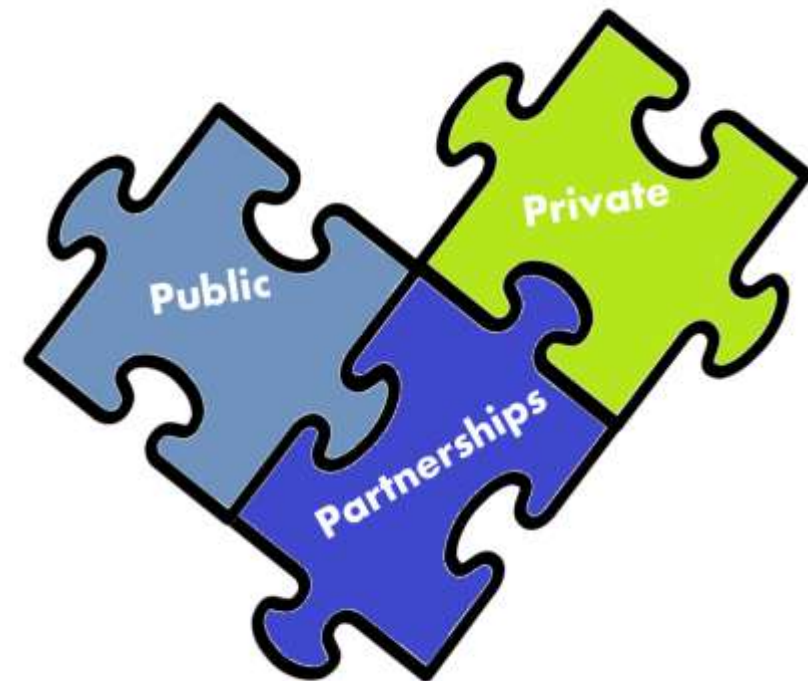


Thank You



ĐỐI TÁC PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP BỀN VỮNG (PSAV)

*Ban Thư ký PSAV
Vụ Hợp tác quốc tế*



Hà Nội, 5/12/2022

GIỚI THIỆU VỀ PSAV



“Sáng kiến tầm nhìn mới cho NN” của WEF hướng tới mục tiêu phát triển NN bền vững (20:20:20)

Năm 2010, Bộ NN&PTNT thành lập các Nhóm công tác Đối tác công tư (PPP) ngành hàng

Thể chế hóa thành PSAV năm 2015

PSAV

- 1 Cầu nối giữa khu vực Công - Tư nhân với các tổ chức, cá nhân trong, ngoài nước;
- 1 Đóng góp xây dựng thể chế, chính sách, thu hút các nguồn lực để thực hiện mục tiêu phát triển nông nghiệp và nông thôn Việt Nam nhằm đáp ứng những thách thức mới của ngành;
- 1 Kết nối các tác nhân trong ngành nông nghiệp để chia sẻ kinh nghiệm, cùng hợp tác phát triển chuỗi giá trị các mặt hàng nông sản chủ lực của VN theo hình thức PPP.

Thúc đẩy xây dựng, áp dụng và thực hành các tiêu chuẩn cho các mặt hàng nông sản chủ lực và chính sách nông nghiệp bền vững ở Việt Nam;

Xây dựng mối quan hệ đối tác giữa Bộ NN&PTNT và các cơ quan quản lý nhà nước tại địa phương với các tổ chức quốc tế, khu vực tư nhân, xã hội để phát triển nông nghiệp bền vững;

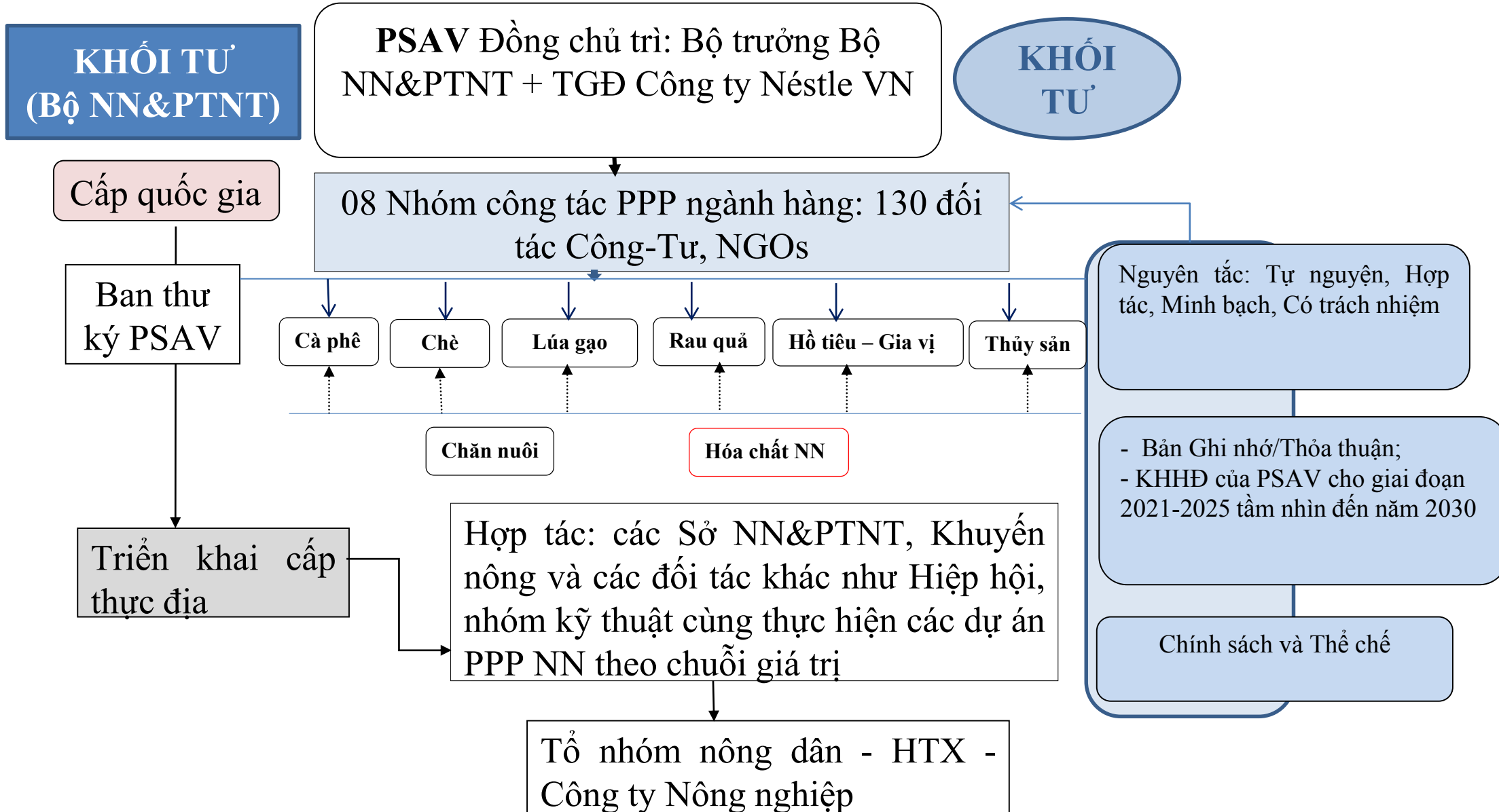
Phổ biến thông tin cập nhật, đáng tin cậy về canh tác và phát triển nông nghiệp bền vững và nhân rộng các mô hình thành công;

Liên kết với các tổ chức cùng trong lĩnh vực PPP nông nghiệp để chia sẻ kinh nghiệm và cùng hợp tác;

Xây dựng các phương pháp quản lý, phát triển nông nghiệp bền vững dựa trên cơ sở khoa học, được các đối tác thành viên áp dụng.



CƠ CẦU VÀ QUẢN LÝ CỦA PSAV





HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC NHÓM CÔNG TÁC PPP NGÀNH HÀNG NĂM 2022





Nhóm công tác PPP về Chè (Cục TT+Uniliver/IDH)

- 5 Cuộc họp Nhóm công tác PPP về Chè ngày 30/03/2022;
- 5 Hỗ trợ 13 doanh nghiệp tại 04 tỉnh Hà Giang, Yên Bái, Lào Cai, Tuyên Quang xây dựng Mã số vùng trồng chè xuất khẩu, từ đó gia tăng thu nhập của khoảng 1500 hộ dân liên quan;
- 5 Tham gia xây dựng bộ tài liệu Chương trình sức khỏe cây trồng tổng hợp IPHM cho cây chè;
- 5 Bộ tài liệu hướng dẫn sản xuất bền vững (NSC) cho chè và ứng dụng trên 6 vùng trồng chè;
- 5 Tổ chức nghiên cứu, đánh giá khả năng hấp thụ carbon của cây chè, nghiên cứu tác động của cây chè tới việc bảo vệ môi trường;
- 5 Bộ NN&PTNT Việt Nam tổ chức lớp trực tuyến bồi dưỡng kỹ thuật và giao lưu văn hóa trà cổ thụ Việt Nam – Vân Nam cho khoảng 400 học viên là các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh chè, các viện nghiên cứu, các nhà khoa học của Việt Nam và Trung Quốc.



Nhóm công tác PPP về Cà phê (Cục TT+Nestlé/JDE)

- 5 Các chương trình/ dự án nổi bật đang thực hiện: NESCAFÉ PLAN; eCoffee; Dự án Giảm thiểu phân bón hóa học; Sáng kiến hợp tác Sử dụng vật tư nông nghiệp có trách nhiệm cho ngành cà phê Việt Nam; Dự án Chọn tạo giống và chuyển giao kỹ thuật; Dự án đo lường phát thải CO2 (Indo & Vietnam); Dự án Delta; Dự án Lao Động trẻ em;
- 5 Rà soát, đề xuất chính sách hỗ trợ phát triển cà phê chất lượng cao, cà phê đặc sản;
- 5 Hỗ trợ Cục TT phát triển và kêu gọi tài trợ xây dựng Kế hoạch tái canh giai đoạn mới;
- 5 Hỗ trợ tham vấn xây dựng quy chuẩn quốc gia về cà phê chất lượng cao;
- 5 Hợp Ban Điều phối ngành hàng cà phê (VCCB)

Nhóm công tác PPP về Thủy sản (TCTS + VASEP)



Nhóm công tác PPP về Rau quả (Cục TT+Pepsico/Syngenta/VOAE)



5 Triển khai dự án “Tôi vui gieo – She Feeds The World”; phối hợp với TTKNQG và tổ chức CARE triển khai;

5 Tổ chức các lớp tuyên truyền, phổ biến thông tin về sản xuất rau quả bền vững ở tất cả các tỉnh;

5 Xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu cho ngành hàng rau quả;

5 Phối hợp xây dựng, hoàn thiện và phổ biến bộ tiêu chuẩn sản xuất bền vững cho một số sản phẩm rau quả chủ lực. Xây dựng Quy trình sản xuất bền vững cho 10 loại trái cây chủ lực (cam, bưởi, nhãn, vải, dưa, chuối, mít, sầu riêng, thanh long, xoài);

5 XD quy trình khảo nghiệm, đánh giá và mô hình quản lý dư lượng phù hợp phục vụ xuất khẩu đi các thị trường khó tính (EU, Mỹ, Nhật Bản...) trên xoài, nhãn, vải, thanh long

5 4.500 nông dân được đào tạo về sản xuất nông nghiệp bền vững;

5 3.000 nông dân ứng dụng tưới tiết kiệm; tiết kiệm 30% nước tưới khi áp dụng biện pháp tưới nhỏ giọt so với tưới phun.

5 Tập huấn cho hơn 200.000 nông dân, đại lý (bao gồm tập huấn chuyên sâu và tập huấn nâng cao nhận thức) về sử dụng, quản lý an toàn hiệu quả và có trách nhiệm thuốc BVTV trên các cây trồng nói chung và nhóm cây rau quả nói riêng.

5 Lễ ra mắt ứng dụng số cho “Diễn đàn Tôm Việt” đã được Tổng cục Thủy sản (Đồng chủ trì khối Công Nhóm Công tác PPP về Thủy sản) và Hội Nghề cá Việt Nam phối hợp tổ chức ngày 25/3/2022

5 Diễn đàn “Giao thương phát triển thủy sản bền vững doanh nghiệp Hà Lan - Việt Nam 2022” ngày 7/9/2022

5 Phát triển các mô hình liên kết, hợp tác nuôi trồng và chế biến thủy sản theo chuỗi.

5 Đẩy mạnh áp dụng, thực hành tiêu chuẩn trong nuôi trồng và khai thác thủy sản bền vững.



Nhóm công tác PPP về Hồ tiêu (Cục BVTV+IDH/VPA)

- 5 VPA khảo sát Hồ tiêu 2022 tại các vùng trọng điểm (Đợt 1 từ 15-16/02/2022 trên địa bàn hai tỉnh Đồng Nai và Bà Rịa – Vũng Tàu. Đợt 2 từ ngày 22-25/02/2022 tại Đắk Nông, Đắk Lắk và Gia Lai)
- 5 Hợp sơ kết 6 tháng đầu năm 2022, nhóm tư vấn - hợp tác công tư ngành hàng Hồ tiêu và Gia vị ngày 29/7/2022
- 5 Rà soát và xây dựng tài liệu hướng dẫn sản xuất hồ tiêu bền vững (ưu tiên các tài liệu hỗ trợ đào tạo trực tuyến e-learning) dựa trên NSC hồ tiêu
- 5 Hội nghị Triển vọng Hồ tiêu Việt Nam 2022 (từ 9/11 đến 11/11).
- 5 Hỗ trợ xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về ngành hàng hồ tiêu



Nhóm công tác PPP về Lúa gạo (TTKNQG+Công ty Bayer)

- 5 Hội thảo tổng kết chương trình canh tác lúa thông minh vùng ĐBSCL vụ đông xuân 2021-2022 và triển khai vụ hè thu 2022 ngày 30/3/2022
- 5 Ngày 23/6/2022, Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành Quyết định thành lập Nhóm công tác PPP về Lúa gạo
- 5 Hỗ trợ xây dựng kế hoạch và tích cực tham gia công tác xúc tiến thương mại và phát triển thương hiệu gạo quốc gia.
- 5 Hợp tham vấn về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Nhóm công tác PPP về Lúa gạo (10/2022);



Nhóm công tác PPP về Hóa chất nông nghiệp (Cục BVTV+IDH/Croplife)

- 5 Tham gia đóng góp ý kiến, giới thiệu chuyên gia quốc tế và chia sẻ thông tin như: đánh giá hiệu quả sinh học, quản lý dư lượng, quy trình đánh giá rủi ro, Phân loại và Ghi nhãn thuốc BVTV theo hệ thống Hải Hoà Toàn Cầu, quy trình về GLP,...
- 5 Lễ ra mắt chuỗi 15 video hướng dẫn sử dụng thuốc bảo vệ thực vật an toàn, hiệu quả, có trách nhiệm do Cục BVTV và CropLife Việt Nam tổ chức (26/03/2022)
- 5 Cục BVTV và Công ty TNHH Bayer Việt Nam ký MoU về hướng dẫn sử dụng thuốc bảo vệ thực vật an toàn, hiệu quả; phát triển sản xuất và sử dụng thuốc BVTV sinh học giai đoạn 2022-2025 (8/8/2022)
- 5 Đẩy nhanh quá trình ứng dụng các công nghệ và giải pháp thuốc BVTV tiên tiến: Triển khai các mô hình thử nghiệm ứng dụng thiết bị bay không người lái trong phun thuốc BVTV tại Việt Nam trên 7 nhóm cây trồng chính, 8 dạng thuốc với tổng cộng gần 100 sản phẩm thuốc BVTV; Hội thảo: "Chia sẻ thông tin, quy định về quản lý và sử dụng UAV/Drone của một số nước khu vực Châu Á- Thái Bình Dương và góp ý cho dự thảo TCCS về khảo nghiệm thuốc BVTV bằng UAV" (19/8/2022); Mô hình giới thiệu và sử dụng thuốc BVTV sinh học, thuốc BVTV thế hệ mới; Công bố 2 nghiên cứu về thuốc BVTV tiến hành trong giai đoạn 2019 – 2022
- 5 Phối hợp cùng các Sở NN: Triển khai ứng dụng “Nhận diện sinh vật gây hại lúa” tại An Giang ngày 11/01; Triển khai mô hình tập huấn hướng dẫn nông dân sử dụng thuốc BVTV an toàn, hiệu quả và có trách nhiệm tại Đồng Tháp
- 5 Tham gia hỗ trợ Biên tập, kiện toàn và số hoá các tài liệu về hướng dẫn sử dụng thuốc BVTV an toàn, hiệu quả và có trách nhiệm.



Nhóm công tác PPP về Chăn nuôi (Cục CN, TTKNQG)

- 5 Hội nghị trực tuyến bàn giải pháp thúc đẩy chăn nuôi lợn và tăng cường công tác quản lý hoạt động sản xuất, kinh doanh thức ăn chăn nuôi ngày 18/3 do Cục CN tổ chức;
- 5 Hội nghị sơ kết công tác chỉ đạo, điều hành 6 tháng đầu năm và kế hoạch triển khai nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2022 ngày 12/7 do Cục CN phối hợp với các thành viên Nhóm công tác PPP về Chăn nuôi tổ chức;
- 5 Thúc đẩy kết nối và tìm kiếm các đối tác, tổ chức các diễn đàn về chăn nuôi an toàn và tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi, tăng cường liên kết;
- 5 Duy trì và phát triển hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu ngành chăn nuôi;
- 5 Tham vấn, đánh giá nhu cầu xây dựng Bộ tiêu chuẩn quốc gia cho ngành sữa / lợn / gà.



HÌNH THỨC TRUYỀN THÔNG CỦA PSAV

1 Website (<https://www.psav-mard.org.vn/>)



1 Bản tin Ouw





Thông

Ban Th

Bộ Nông nghiệp và PTNT

Phòng 102, nhà B4

2 Ngọc Hà, Hà Nội, Việt Nam

Tel: (024) 3771 3071;

Email: psav.office@psav-mard.org.vn

Website: <https://www.psav-mard.org.vn/>

Xin cảm ơn Quý vị đã lắng nghe!

